

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 8-2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST - HNGĐ ngày 04/5/2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1983.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1988.

Đều ĐKKHKT: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn - anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 8 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà anh ở thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 07 năm đầu. Đến năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 06/2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại chung sống với nhau được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/10/2006 và Phạm Diễm H, sinh ngày 25/7/2009. Hiện cả hai con đang ở cùng anh, các con đang học tập tốt và sinh hoạt ổn định. Nguyên vọng của anh sau khi ly hôn là muốn được tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị Nguyễn Thị T nhiều lần nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc nhưng chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T với nội dung sau: Chị và Phạm Văn H tự nguyện kết hôn với nhau và đã được chính quyền địa phương đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2005. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống với nhau tại gia đình nhà anh H ở thôn N, xã N, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do tình cảm của hai vợ chồng không còn. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn. Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/10/2006 và Phạm Diễm H, sinh ngày 25/7/2009. Hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con cho anh H. Tuy nhiên hiện nay chị đi làm ăn ở xa không thể lên Tòa án để làm việc được nên chị xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 6 năm 2019 UBND xã N, huyện T cung cấp như sau:

Hiện nay chị Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo gia đình cho biết thì chị T thường đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà. Chị T làm gì, ở đâu thì phía địa phương cũng không nắm rõ, chỉ thấy chị T thỉnh thoảng về nhà ở thôn N, xã N để thăm con.

Chị T và anh H đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/8/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H, chị T thường xuyên đi làm ăn xa gia đình nên tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T bị xa cách dần dần đến mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình chung sống chị T và anh H có hai con chung có 02 con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/10/2006 và Phạm Diễm H, sinh ngày 25/7/2009, hiện đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung của chị T và anh H thì địa phương không nắm được. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị T, xin được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, nguyên đơn là anh H đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là chị Nguyễn Thị T thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/10/2006 và Phạm Diễm H, sinh ngày 25/7/2009 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là anh Phạm Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của anh H là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, chị T có đơn xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa cũng như xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và Chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/8/2005 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh H chị T mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, từ tháng 6 năm 2018 đến nay anh H và chị T chính thức sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy hai con chung Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/10/2006 và Phạm Diễm H, sinh ngày 25/7/2009 hiện đang sinh hoạt và học tập ổn định cùng anh H, cả hai con Đ và H đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng anh H, chị Nguyễn Thị T cũng đồng ý nhường cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh H và hai con chung, giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/10/2006 và Phạm Diễm H, sinh ngày 25/7/2009 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009048 ngày 04/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 23 tháng 8 năm 2019. Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Nga Thanh (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi